

Số: 249/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Bà Trần Thị Thúy Hồng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 06/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã căn cứ vào các Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1937.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bình: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1962.

2/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số 79/11, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

1/ Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 71C/3, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1938. Địa chỉ: Số 68/3, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 67A/3, khu vực 2,

phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số 69/3, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 06/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ với lý do không đồng ý với Quyết định sơ thẩm vì không xem xét khách quan trung thực, chưa đầy đủ tính pháp lý và Hiến pháp mà buộc ông làm những điều không thể làm được.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện ông Huỳnh Văn T cho rằng ông nội là cụ Huỳnh Văn T1 cho cụ Phan Thị B (bà nội ông Huỳnh Thanh P) thuê phần đất tranh chấp cụ T1 qua đời 1964 để lại cho cha Huỳnh Văn T2 tiếp tục cho cụ Ba thuê, năm 1975 chính quyền yêu cầu giữ nguyên hiện trạng, năm 1987 Chỉ thị 47 trả lại đất nên ông yêu cầu nhưng chính quyền không giải quyết (BL 104).

Nay ông yêu cầu những người sau đây trả lại đất như:

1. Cụ Huỳnh Văn T1 cho cụ Dương Văn S cha của ông Dương Văn N (cha chồng bà Huỳnh Thị Đ) thuê 1.000m² (BL 77), nay bàĐ sử dụng 1.128,96m².

2. Cụ Huỳnh Văn T1 cho cụ Cao Văn U' (cha ông Cao Văn T3) ông nội ông Cao Văn Đ thuê 1.500m² (BL 122), nay ông Đ quản lý, sử dụng 1.693,44m².

3. Cụ Huỳnh Văn Tám cho cụ Huỳnh Văn Còn (cha của ông Huỳnh Văn T) thuê 3.000m² (BL 135), nay ông T quản lý, sử dụng 3.386,8m².

4. Ông Huỳnh Thanh P sử dụng 3.386m².

Yêu cầu cả 04 người trên phải trả lại đất như trên (đơn khởi kiện ngày 07/02/2018). Biên bản hòa giải ngày 09/6/2016 chỉ có ông Phong, ông Đ và ôngT không có bàĐ. Còn những người con của ông Đ như: Bà Nở, ông Bòn, bà Mười, bà Úc, ông Thòn, ông Sứa đang sử dụng đất – chưa được hòa giải. Biên bản hòa giải tại UBND phường An Khánh ngày 09/6/2016 gồm có:

Ông Mai Văn Hiệp – Chủ tịch.

Ông Phạm Hồng Quang – Phó chủ tịch.

Cán bộ tư pháp, cán bộ địa chính.

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, bà Huỳnh Thị Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn Đ.

Tại buổi hòa giải có ông Huỳnh Thanh P, ông Cao Văn Đ và ông Huỳnh Văn T cho rằng đất ông, bà để lại nên không đồng ý trả, không thỏa thuận đề nghị khởi kiện ra Tòa (BL 69; 126).

[2] Theo quy định của Luật đất đai thì các tranh chấp về đất đai phải được hòa giải tại xã, phường. Ông T khởi kiện đòi những người nêu trên phải trả lại đất, theo các biên bản hòa giải tại xã, phường nêu trên. UBND không mời hết những người nêu trên tham gia hòa giải cũng như ông T chưa làm thủ tục kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cha ông để lại là chưa đủ điều kiện để Tòa án thụ lý giải quyết, nên Tòa án cấp sơ thẩm Đình chỉ giải quyết vụ án trả lại đơn khởi kiện cho đương sự là đúng. Khi có đủ điều kiện thì ông T có quyền khởi kiện lại. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ra Đình chỉ giải quyết vụ án trả lại đơn khởi kiện ông T không cung cấp tình tiết nào khác nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

[4] Kháng cáo của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 06/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 31/12/2019, ông Huỳnh Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001839 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Số tiền này được chuyển qua

thi hành phần án phí phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/7/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tp Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự tp Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-16).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Tô Chánh Trung

